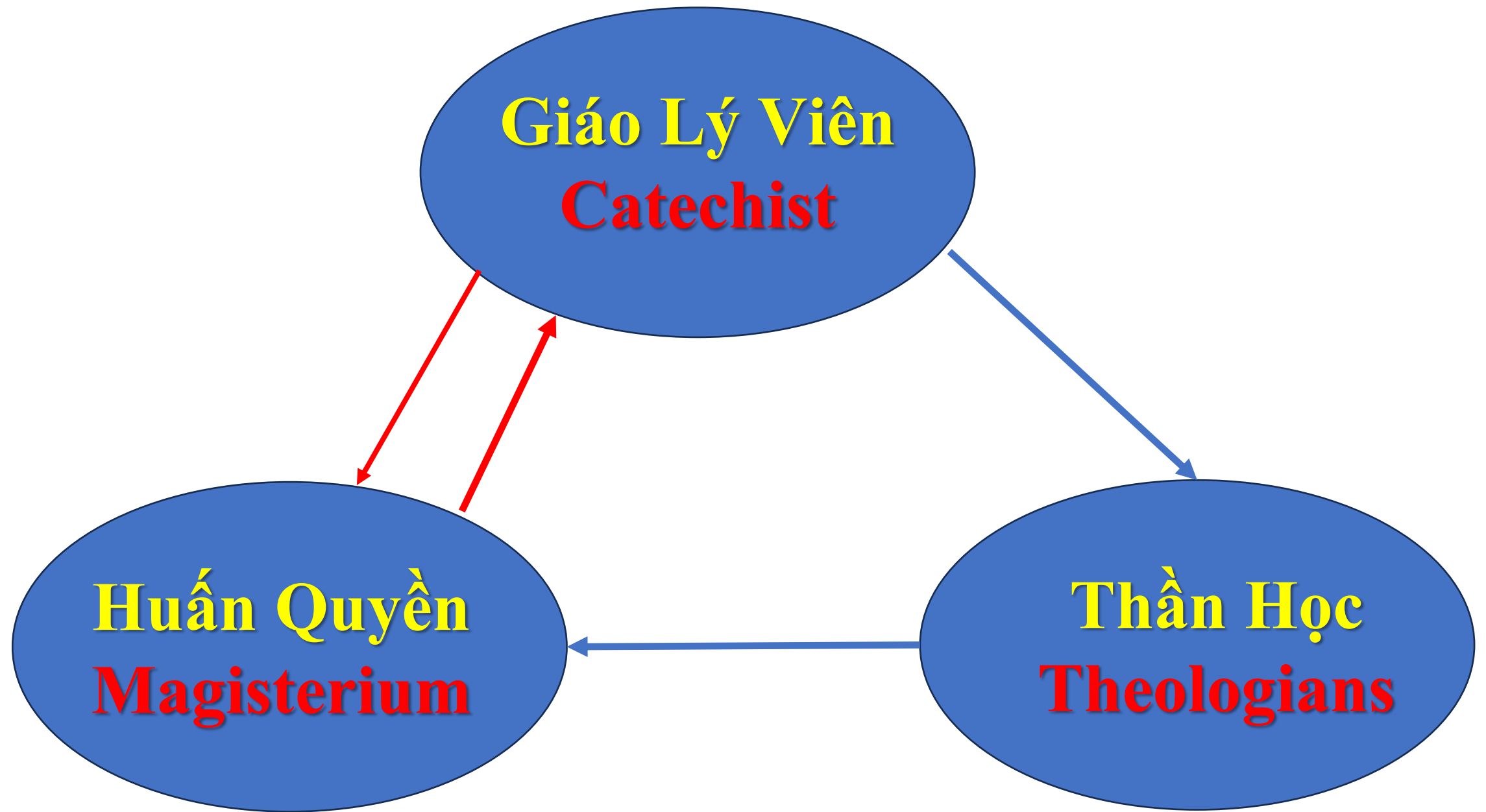


Tiến Trình Giáo lý



Nền Tảng và Huấn Quyền về Giáo Lý

1. Điều Đức Kitô đã *ủy thác cho các Tông đồ*, các ngài đã truyền lại bằng lời rao giảng và bằng văn bản, dưới *sự linh hứng của Thánh Thần, cho tất cả mọi thế hệ*, cho đến ngày Đức Kitô trở lại trong vinh quang.

(96 - Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo)

1. *What Christ entrusted to the apostles, they in turn handed on by their preaching and writing, under the inspiration of the Holy Spirit, to all generations, until Christ returns in glory.*

(96 - Catechism of the Catholic Church)

Nền Tảng và Huấn Quyền về Giáo Lý

3. ***Thánh Kinh*** là Lời Thiên Chúa được ghi chép lại dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần. ***Thánh Truyền*** chứa đựng Lời Thiên Chúa mà Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần đã ủy thác cho các tông đồ.

(81 - Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo)

3. ***Sacred Scripture*** is the speech of God as it is put down in writing under the breath of the Holy Spirit. ***[Holy] Tradition*** transmits in its entirety the Word of God which has been entrusted to the apostles.

(81 - Catechism of the Catholic Church)

Nền Tảng và Huấn Quyền về Giáo Lý

2. *Thánh Truyền và Thánh Kinh* hợp thành một kho tàng thánh thiêng duy nhất của *Lời Thiên Chúa* , trong đó, Hội Thánh lữ hành chiêm ngắm Thiên Chúa là nguồn mạch mọi sự phong phú của mình như trong một tấm gương.

(97 - Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo)

2. *Sacred Tradition and Sacred Scripture make up a single sacred deposit of the Word of God" in which, as in a mirror, the pilgrim Church contemplates God, the source of all her riches.*

(97 - Catechism of the Catholic Church)

Nền Tảng và Huấn Quyền về Giáo Lý

4. Nhiệm vụ giải nghĩa *cách chân chính Lời Thiên Chúa* được ủy thác riêng cho *Huấn Quyền*, tức là cho Đức Giáo Hoàng và cho các Giám Mục hiệp thông với Người.

(100 - Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo)

4. *The task of interpreting the Word of God authentically has been entrusted solely to the **Magisterium** of the Church, that is, to the Pope and to the bishops in communion with him.*

(100 - Catechism of the Catholic Church)

Nền Tảng và Huấn Quyền về Giáo Lý

5. Tuy nhiên, *Huấn Quyền không vượt trên Lời Chúa*, nhưng phải phục vụ Lời Chúa, nên *chỉ dạy những gì đã được truyền lại*.

(86 - Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo)

5. Yet this Magisterium is not superior to the Word of God, *but is its servant. It teaches only what has been handed on to it.*

(86 - Catechism of the Catholic Church)

Nền Tảng và Huấn Quyền về Giáo Lý

6. Cuốn *Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo* và *Cuốn Hướng Dẫn Đại Cương Về Việc Dạy Giáo Lý* là hai công cụ riêng biệt nhưng bổ sung, để phục vụ cho việc dạy Giáo lý.

(120 - Hướng Dẫn Đại Cương Việc Dạy Giáo Lý)

6. The Catechism of the Catholic Church and The General Catechetical Directory are two distinct but complementary instruments at the service of the Church's catechetical activity.

(120 - General Directory for Catechesis)

Nền Tảng và Huấn Quyền về Giáo Lý

7. Cuốn ***Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo*** là "một bản trần thuật đức tin và Giáo lý Công Giáo, được minh chứng và soi sáng bởi Thánh Kinh, Thánh Truyền và Huấn Giáo.

(120 - Hướng Dẫn Đại Cương Việc Dạy Giáo Lý)

7. The Catechism of the Catholic Church is "a statement of the Church's faith and of Catholic doctrine, attested to or illuminated by SacredScripture, the Apostolic Tradition and the Church's Magisterium.

(120 - General Directory for Catechesis)

Nền Tảng và Huấn Quyền về Giáo Lý

8. Cuốn *Hướng Dẫn Đại Cương Về Việc Dạy Giáo Lý* là bản đề xuất “những nguyên tắc cơ bản thần học mục vụ ban hành bởi quyền Giáo Huấn và đặc biệt bởi Công Đồng Vatican II, theo bản chất để hướng dẫn và phối trí cách đầy đủ hơn”.

(120 - Hướng Dẫn Đại Cương Việc Dạy Giáo Lý)

8. The General Directory for Catechesis provides “the basic principles of pastoral theology taken from the Magisterium of the Church, and in especial way from the Second Vatican Council by which pastoral action in the ministry of the word can be more fittingly directed and governed”.

(120 - General Directory for Catechesis)

Cần Dạy Giáo Lý cho Có Hệ Thống (Need for Systematic Catechesis)

1. Nó phải là một việc *giảng dạy có hệ thống*, không tùy hứng, nhưng có kế hoạch để đạt đến một mục đích rõ ràng.

(21 - Dạy Giáo Lý Trong Thời Đại Chúng Ta)

1. It must be systematic, not improvised but programmed to reach a precise goal.

(21 - On Catechesis in Our Time)

Cần Dạy Giáo Lý cho Có Hệ Thống (Need for Systematic Catechesis)

2. Nó phải đề cập đến những gì thiết yếu, mà *không có ý giải quyết mọi vấn đề* đang trong vòng bàn cãi, hoặc biến thành một *ngiên cứu thần học* hay chú giải khoa học.

(21 - Dạy Giáo Lý Trong Thời Đại Chúng Ta)

2. *It must deal with essentials, without any claim to tackle all disputed questions or to transform itself into theological research or scientific exegesis.*

(21 - On Catechesis in Our Time)

Dạy Giáo Lý với Kinh Nghiệm Sống

1. Kinh nghiệm là nảy sinh nơi con người những quan tâm, những vấn nạn, những *hy vọng* và những *thao thức*, những *suy tư* và những *phán đoán* khơi dậy ước muốn là *thay đổi* cuộc đời.

(152 - Hướng Dẫn Đại Cương Việc Dạy Giáo Lý)

1. *It arouses in man, interests, questions, hopes, anxieties, reflections and judgements which all converge to form a certain desire to transform his existence.*

(152 - General Directory for Catechesis)

Dạy Giáo Lý với Kinh Nghiệm Sống

2. Giáo lý viên phải giúp con người biết đọc cuộc sống mình theo cách nhìn đó để nắm được lời mời gọi của Chúa Thánh Thần mà *hoán cải, dẫn thân, cây trôn* và *khám phá* ra kế hoạch của Thiên Chúa cho đời mình.

(152 - Hướng Dẫn Đại Cương Việc Dạy Giáo Lý)

*2. The catechist must teach the person to read his own lived experience in this regard, so as to, accept the invitation of the Holy Spirit to **conversion**, to **commitment**, to **hope**, and to **discover** more and more in his life God's plan for him.*

(152 - General Directory for Catechesis)

Dạy Giáo Lý với Kinh Nghiệm Sống

4. Soi sáng và giải thích *kinh nghiệm* dựa trên những *sự kiện đức tin* trở thành nhiệm vụ thường xuyên của khoa sư phạm Huấn giáo. Tuy khó nhưng không nên coi thường, để xếp xó hay giải thích một cách qua loa.

(153 - Hướng Dẫn Đại Cương Việc Dạy Giáo Lý)

4. *Interpreting and illuminating **experience** with the data of faith is a constant task of catechetical pedagogy—even if with difficulty. It is a task that cannot be overlooked without falling into artificial juxtapositions or closed understandings of the truth.*

(153 - *On Catechesis in Our Time*)

Dạy Giáo Lý với Sự Toàn Vẹn của Nội Dung

1. Người trở thành môn đệ Đức Kitô có quyền lãnh nhận “*lời Đức Tin*” không bị *cắt xén, xuyên tạc*, hay dưới *dạng thu nhỏ*. Nhưng phải nhận được *toàn thể* và *toàn vẹn*, trong sự chặt chẽ và mãnh liệt của nó.

(30 - Dạy Giáo Lý Trong Thời Đại Chúng Ta)

1. The person who becomes a disciple of Christ has the right to receive "the word of faith" not in mutilated, falsified or diminished form but whole and entire, in all its rigor and vigor.

(30 - On Catechesis in Our Time)

Dạy Giáo Lý với Sự Toàn Vẹn của Nội Dung

3. Vì thế, không một Giáo lý viên chân chính nào có **quyền tự ý chọn lựa** điều mà mình cho là quan trọng, cũng như loại bỏ điều mà mình cho là không quan trọng trong kho tàng Đức Tin, để dạy điều này và bỏ điều kia.

(30 - Dạy Giáo Lý Trong Thời Đại Chúng Ta)

*3. Thus, no true catechist can lawfully, on his own initiative, **make a selection** of what he considers important in the deposit of faith as opposed to what he considers unimportant, so as to teach the one and reject the other.*

(30 - On Catechesis in Our Time)

Dạy Giáo Lý với Ngôn Ngữ Thích Hợp Cho việc Phục Vụ Đức Tin

1. Một vấn đề rất liên quan đến vấn đề trên là ngôn ngữ. Đây thật là một vấn đề nóng bỏng thời nay. Việc dạy Giáo Lý có một nhiệm vụ thúc bách phải nói một ngôn ngữ thích hợp.

(59 - Dạy Giáo Lý Trong Thời Đại Chúng Ta)

1. A problem very close to the preceding one is that of language. This is obviously a burning question today. For catechesis has a pressing obligation to speak a language suited.

(59 - On Catechesis in Our Time)

Dạy Giáo Lý và Các Bí Tích

1. Việc dạy Giáo Lý *tự bản chất* được nối kết với toàn thể hoạt động phụng vụ và bí tích, vì chính trong các bí tích, nhất là *bí tích Thánh Thể*, mà Đức Chúa Giêsu Kitô *hoạt động một cách viên mãn* trong việc biến đổi con người.

(23 - Dạy Giáo Lý Trong Thời Đại Chúng Ta)

1. Catechesis is *intrinsically* linked with the whole of liturgical and sacramental activity, for it is in the sacraments, especially in the **Eucharist**, that **Christ Jesus works in fullness** for the transformation of human beings.

(23 - On Catechesis in Our Time)

Dạy Giáo Lý và Các Bí Tích

2. Đời sống nhiệm tích trở nên *nghèo nàn* và chẳng bao lâu biến thành chủ nghĩa *nghi thức rỗng tuếch* nếu không đặt nền tảng trên *sự hiểu biết nghiêm chỉnh* về ý nghĩa của các Bí Tích.

(23 - Dạy Giáo Lý Trong Thời Đại Chúng Ta)

2. *Sacramental life is impoverished and very soon turns into hollow ritualism if it is not based on serious knowledge of the meaning of the sacraments.*

(23 - On Catechesis in Our Time)

Dạy Giáo Lý và Các Bí Tích

3. Việc dạy Giáo Lý trở thành *nặng nề về trí thức* nếu nó không trở nên *sống động* nhờ thực thi các Bí Tích.

(23 - Dạy Giáo Lý Trong Thời Đại Chúng Ta)

3. Catechesis becomes *intellectualized* if it fails to *come alive* in the sacramental practice.

(23 - On Catechesis in Our Time)

Dạy Giáo Lý với Ngôn Ngữ Thích Hợp Cho việc Phục Vụ Đức Tin

3. Nhưng có một lý do chính đáng cần nhắc lại ở đây là môn *Giáo Lý không được thu nhập bất cứ ngôn ngữ* nào mà hậu quả là *thay đổi bản chất của nội dung Kinh Tin Kính*, vì bất cứ lý do nào, ngay cả lý do khoa học.

(59 - Dạy Giáo Lý Trong Thời Đại Chúng Ta)

3. But there is good reason for recalling here that *catechesis cannot admit any language that would result in altering the substance of the content of the Creed, under any pretext whatever, even a pretended scientific one*

(59 - On Catechesis in Our Time)

Dạy Giáo Lý với Ngôn Ngữ Thích Hợp Cho việc Phục Vụ Đức Tin

5. Lời nói của nhân loại vẫn luôn thiếu sót, không diễn tả hết mầu nhiệm của Thiên Chúa.

(42 - Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo)

5. Our human words always fall short of the mystery of God.

(42 - Catechism of the Catholic Church)

Dạy Giáo Lý với Học Thuộc Lòng

2. Phải đặc biệt thuộc lòng những *công thức chính của Đức tin*. Việc nắm giữ chắc chắn **ngôn ngữ đức tin** là điều *không thể thiếu* để sống đức tin ấy.

(154 - Hướng Dẫn Đại Cương Việc Dạy Giáo Lý)

2. *Due consideration must be given to the principal **formulae of the faith**. Secure possession of the **language of the faith** is an **indispensable** condition for living that same faith.*

(154 - General Directory for Catechesis)

Dạy Giáo Lý với Học Thuộc Lòng

3. Các hoa trái của Đức Tin và lòng đạo đức không thể mọc trong các nơi hoang địa của việc *dạy Giáo Lý mà không có trí nhớ*.

(154 - Hướng Dẫn Đại Cương Việc Dạy Giáo Lý)

3. *The blossom of faith and piety do not grow in the desert places of a memoryless catechesis.*

(154 - General Directory for Catechesis)

Dạy Giáo Lý với Học Thuộc Lòng

4. Phương pháp này có thể có *một số bất lợi*, ít là nó đưa đến *việc thiếu hiểu biết* hay *không hiểu biết gì cả*; nó biến tất cả mọi kiến thức thành công thức được lập đi lập lại mà không hiểu chính xác.

(154 - Hướng Dẫn Đại Cương Việc Dạy Giáo Lý)

4. This method can present certain **disadvantages**, not the least of which is that it lends itself to **insufficient** or at times almost **non-existent assimilation**, reducing all knowledge to formulas that are repeated without being properly understood.

(154 - General Directory for Catechesis)

Dạy Giáo Lý với Học Thuộc Lòng

5. Cần có sự cân bằng cách thận trọng giữa *suy nghĩ* và *bộc phát*, giữa *đối thoại* và *im lặng*, giữa *viết* và *học thuộc lòng*.

(55 - Dạy Giáo Lý Trong Thời Đại Chúng Ta)

5. *Judicious balance between reflection and spontaneity, between dialogue and silence, between written work and memory work.*

(55 - On Catechesis in Our Time)

Nearly Half of Cultural Catholics Say They Attend Mass at Least Occasionally

% who attend Mass ...

	Catholics	Cultural Catholics	Ex-Catholics
	%	%	%
Attend Mass	95	47	17
At least once a week	39	4	1
Monthly/yearly	45	28	10
Less than yearly	12	15	6
Don't know	N/A	1	1
Never attend Mass	5	52	82
Don't know	1	1	1
	100	100	100

Source: Pew Research Center Survey of U.S. Catholics and Family Life, May 5–June 7, 2015. Figures may not add to 100% or to subtotals indicated due to rounding. Data for Catholics are based on Catholics' responses to a standard question asked of all respondents about religious attendance (ATTEND); data for cultural Catholics and ex-Catholics are based on a separate set of questions that specifically asked non-Catholics how often they attend Mass at a Catholic church (Q.J5-Q.J6).

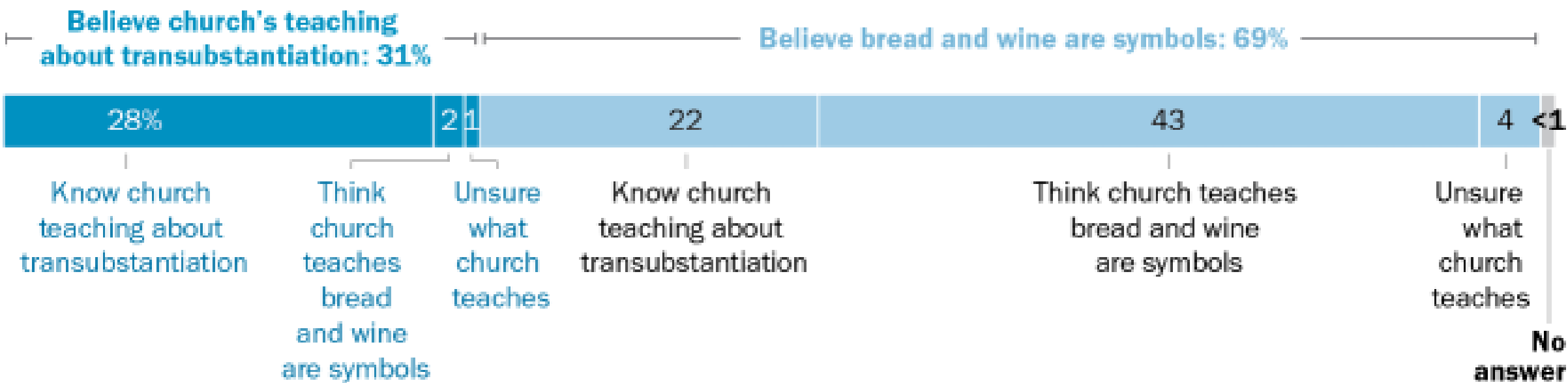
Mass Attendance Among Catholics

	Weekly or more %	Monthly/ yearly %	Less than yearly %	Not at all %	Don't know %
All Catholics	39	45	12	5	*=100
Men	35	46	15	4	*
Women	43	44	9	5	0
Ages 18-29	30	56	11	4	0
30-49	37	47	12	4	0
50-64	37	46	12	5	*
65+	49	34	11	6	0
White	40	40	14	5	*
Hispanic	37	50	8	4	0
College grad+	43	47	8	2	0
Some college	35	44	15	5	0
H.S. or less	38	44	12	6	*
Married	44	43	10	4	0
<i>Has kids at home</i>	45	45	8	2	0
<i>No kids at home</i>	43	41	11	5	0
Not married	34	47	13	6	*
Cohabiting or remarried without annulment	25	53	17	5	0
All other Catholics	41	43	11	5	*

Source: Pew Research Center Survey of U.S. Catholics and Family Life, May 5–June 7, 2015.
 Figures may not add to 100% due to rounding. Whites include only non-Hispanics; Hispanics
 can be of any race.

Seven-in-ten U.S. Catholics believe bread, wine used in Communion are symbolic

% of U.S. Catholics who ...



Note: Figures may not add to 100% or to subtotals indicated due to rounding.
Source: Survey conducted Feb. 4-19, 2019, among U.S. adults.

Dạy Giáo Lý và Thần Học

2. Phần các Giảng viên Giáo lý, phải *khôn ngoan chọn lấy từ lãnh vực nghiên cứu thần học* những điểm có thể soi sáng *những suy tư riêng của mình* và việc *giảng dạy* của mình, được múc từ nguồn mạch chính, dưới ánh sáng của *Huấn Quyền*.

(61 - Dạy Giáo Lý Trong Thời Đại Chúng Ta)

2. Catechists for their part must have the *wisdom to pick from the field of theological* research those points that can provide light for their own *reflection* and their *teaching*, drawing, like the theologians, from the true sources, in the light of the magisterium.

(61 - On Catechesis in Our Time)

Dạy Giáo Lý và Thần Học

3. Họ phải *từ chối làm tâm trí* của các trẻ em và người trẻ bị bối rối ở giai đoạn này của việc học Giáo Lý, bằng những *lý thuyết kỳ dị*, những vấn đề *vô ích*, và những thảo luận *vô bổ*.

(61 - Dạy Giáo Lý Trong Thời Đại Chúng Ta)

3. They must refuse to **trouble the minds** of the children and young people, at this stage of their catechesis, with **outlandish** theories, **useless** questions and **unproductive** discussions.

(61 - On Catechesis in Our Time)

Dạy Giáo Lý và Thần Học

4. Các Nghị Phụ nói về nguy hiểm của một sự “*thiếu cân bằng*” trong việc *chuyển từ thần học sang Giáo Lý* và nhấn mạnh đến sự cần thiết phải làm gì với khó khăn này.

(61 - Dạy Giáo Lý Trong Thời Đại Chúng Ta)

4. Synod spoke of the danger of an "*unstable balance*" passing from *theology to catechesis* and they stressed the need to do something about this difficulty.

(61 - On Catechesis in Our Time)

Dạy Giáo Lý và Cộng Đồng Hội Thánh

3. Việc học Giáo Lý, sự *lớn lên trong Đức Tin* và sự trưởng thành của *đời sống Kitô hữu* tiến đến sung mãn, là *kết quả việc làm của Chúa Thánh Thần*, một công việc chỉ mình Ngài có thể khởi sự và giữ vững trong Hội Thánh.

(72 - Dạy Giáo Lý Trong Thời Đại Chúng Ta)

3. *Catechesis, which is growth in faith and the maturing of Christian life towards its fullness, is consequently a work of the Holy Spirit, a work that He alone can initiate and sustain in the Church.*

(72 - On Catechesis in Our Time)

Tóm lược

1. Cho dù trong thực tế đã xác quyết, chẳng có *phương pháp nào loại bỏ được vai trò của Giáo lý viên* trong tiến trình dạy Giáo lý.

(156 - Hướng Dẫn Đại Cương Việc Dạy Giáo Lý)

1. No methodology, no matter how well tested, can dispense with the person of the catechist in every phase of the catechetical process.

(156 - General Directory for Catechesis)

Tóm lược

2. *Đặc sủng* do Chúa Thánh Thần ban tặng là *linh đạo chắc chắn*, là *chứng tá* đời sống trong sáng, là *linh hồn* của mọi phương pháp.

(156 - Hướng Dẫn Đại Cương Việc Dạy Giáo Lý)

2. *The charism given to him by the Spirit, a solid spirituality and transparent witness of life, constitutes the soul of every method.*

(156 - General Directory for Catechesis)

Tóm lược

3. Chỉ có những phẩm chất tốt đẹp nơi *con người Kitô hữu của Giáo lý viên* mới **bảo đảm** cho việc dạy tốt những bản văn và những công cụ làm việc khác.

(156 - Hướng Dẫn Đại Cương Việc Dạy Giáo Lý)

3. Only his own human and **Christian qualities guarantee** a good use of texts and other work instruments.

(156 - General Directory for Catechesis)

Tóm lược

4. Chính Giáo lý viên là **trung gian** thông truyền giữa **con người** với **mầu nhiệm Thiên Chúa**, giữa con người với nhau và với cộng đoàn.

(156 - Hướng Dẫn Đại Cương Việc Dạy Giáo Lý)

*4. The catechist is essentially a **mediator**. He facilitates communication between **the people** and **the mystery of God**, between subjects amongst themselves, as well as with the community.*

(156 - General Directory for Catechesis)

Tóm lược

5. Giáo lý viên đừng quên rằng sự cộng tác của con người là *hoa quả của ân sủng và sự tự do*.

(156 - Hướng Dẫn Đại Cương Việc Dạy Giáo Lý)

5. *He does not forget that belief is a fruit of grace and liberty.*

(156 - General Directory for Catechesis)

Tóm lược

6. Giảng viên Giáo lý phải hành động thế nào để *hoạt động của họ* luôn phải được nâng đỡ bởi *Chúa Thánh Thần* và lời *cầu nguyện*.

(156 - Hướng Dẫn Đại Cương Việc Dạy Giáo Lý)

6. Thus, he ensures that *his activities* always draw support from faith in *the Holy Spirit* and from *prayer*.

(156 - General Directory for Catechesis)

Tóm lược

8. Việc học Giáo Lý, sự lớn lên trong Đức Tin và sự trưởng thành của đời sống Kitô hữu tiến đến sung mãn, là kết quả việc làm của Chúa Thánh Thần, một công việc chỉ mình Ngài có thể khởi sự và giữ vững trong Hội Thánh.

(72 - Dạy Giáo Lý Trong Thời Đại Chúng Ta)

8. Catechesis, which is growth in faith and the maturing of Christian life towards its fullness, is consequently a work of the Holy Spirit, a work that He alone can initiate and sustain in the Church.

(72 - On Catechesis in Our Time)

Tóm lược

9. Phải *cầu khẩn* Thánh Thần không ngơi, *hiệp thông* với Ngài, *cố gắng* hiểu biết những gì Ngài thật *sự linh hứng*, đó phải là thái độ của *Hội Thánh* và của *mỗi Giáo lý viên*.

(72 - Dạy Giáo Lý Trong Thời Đại Chúng Ta)

9. To *invoke* this Spirit constantly, to be in *communion* with Him, to *endeavor* to know His authentic *inspirations* must be the attitude of the teaching *Church* and of every *catechist*.

(72 - On Catechesis in Our Time)

Đức Mẹ Maria, Mẹ và Mẫu Gương của Môn Đệ



Đức Mẹ Maria, Mẹ và Mẫu Gương của Môn Đệ

Thượng Hội Đồng tôn vinh Mẹ là “*một sách Giáo Lý sống*” và là “*Mẹ và gương mẫu của các Giảng viên Giáo lý*”.

(73 - Dạy Giáo Lý Trong Thời Đại Chúng Ta)

There are good grounds for the statement made in the synod hall that Mary is "a living catechism" and "the mother and model of catechists."

(73 - On Catechesis in Our Time)

Đẹp thay trên đồi núi, bước chân người loan báo tin mừng

(Is 52:7).

